

Trên bản đồ địa lý, nước Việt Nam gần như một cái “ban công” của Bán đảo Đông Nam Á và vùng vịnh Thái Lan.

Đứng theo hướng Tây sang Đông, các biển Việt Nam nằm trong vùng trung tâm của những trận bão nhiệt đới nên hàng năm phải hứng chịu hàng chục cơn bão khi đổ bộ vào đất liền gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản. Vì lý do đó nên người dân luôn luôn phải tìm cách di dời gia đình, bảo vệ và duy trì các tiên phong tính năng là tạo ra vành đai xanh các rừng làm chướng ngại vật phòng hộ, bảo vệ môi trường.

Việt Nam hiện có kho rừng 12,712 triệu ha rừng, phân bố trên diện tích 61 triệu ha,

trong đó, rừng tạo ra giá trị sản phẩm gỗ và giá trị sản phẩm khác rất nhiều.

**Giá trị sản phẩm “hiện tại” (còn gọi là giá trị sản phẩm trực tiếp)** của rừng là: sản xuất, cung cấp cho xã hội gỗ và các loại lâm sản khác. Các sản phẩm này được buôn bán, trao đổi và có giá cả trên thị trường.

**Giá trị sản phẩm rừng (còn gọi là giá trị sản phẩm gián tiếp)** là những giá trị sản phẩm do rừng tạo ra, tồn tại và phát triển lâu dài về môi trường và phát triển xã hội. Các giá trị rừng của rừng cung cấp nhiên liệu cho người, thậm chí là xã hội cùng họ là: **điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, hạn chế xói mòn, hấp thụ các bon, hạn chế lũ lụt, lọc sạch, ngăn chặn sự lắng đọng, chống cát bay, chống sa mạc hóa đất đai, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và thẩm mỹ thiên nhiên...**

Con người thế kỷ 21 đang hoang mang trước các giá trị sản phẩm của rừng các biển là những giá trị các “**nhân lực**” của rừng **nhân lực** là các **trí**

**cho**, c m c nhiên th h ng, không c n ph i tính toán và không c n ph i chi tr , b o v .

Vi t Nam ã tr i qua m t th i gian dài khai thác quá m c tài nguyên r ng cùng v i s tàn phá c a chi n tranh tr c ây ã làm m t i hàng tri u ha r ng nguyên sinh, là r ng t nhiên i ngàn; kéo theo h l y c a nó là làm cho r ng m t kh n ng phòng h môi tr ng và gi m kh n ng h n ch tác h i c a thiên tai n s n xu t và i s ng c a con ng i; nhi t môi tr ng hàng n m u t ng lên kh c li t, t i các t nh Ngh An, Hà T nh trong nh ng ngày u tháng 7 /2007 nhi t lên n 42 , ngoài tr i 45 , nhi u ng i b iên vì nóng và ng i m nhi u n m c b nh vi n không ch ch a, r i 5 tr n bão d n d p vào các t nh mi n Trung trong tháng 11 n m 2007 ã gây ra thi t h i hàng nghìn t ng; m a bão, l l t, l quét, s t l t, h n hán, t tr ng tr t b b c màu, sa m c hoá ....

Theo ánh giá c a B Nông nghi p và Phát tri n nông thôn bình quân hàng n m thiên tai t i Vi t Nam làm cho 750 ng i b ch t và m t tích, nhi u công trình kinh t xã h i b phá hu , thi t h i hàng n m chi m h n 1,5% GDP c a c n c (thông tin trên m ng VN Express – Vi t Nam News Daily ngày 01 tháng 10 n m 2007). i u c bi t nghiêm tr ng là thiên tai hàng n m đi n ra v i t n su t ngày càng nhi u h n, quy mô và c ng ngày càng l n h n, nên òi h i con ng i càng ph i hành ng kh n tr ng quy t li t h n t o l p c môi tr ng thiên nhiên hòa thu n làm ch c n ng phòng h , b o v cho con ng i, trong ó r ng là y u t quan tr ng nh t.

Các giá tr s d ng c a r ng (**ba o g m giá tr s d ng hi n v t và giá tr s d ng tr u t ng**) không còn là “**c a tr i cho**” nh bu i h ng hoang tr c ây. N u con ng i mu n có cu c s ng an lành, mu n s ng t t thì ph i chi tr Õ

cho 7 6 Đ  
cho 8 6 Đ  
cho 8 6 Đ

Chúng tôi quan niệm rằng: giá trị sản lượng trừ thuế và chi phí là “*lo i hàng hoá c bi t*”, có giá trị rất lớn, chiếm tới 60-80% tổng giá trị kinh tế mà doanh nghiệp tạo ra, trên thực tế các giá trị này càng ngày càng ảnh hưởng phần lớn so với giá trị vốn có của chúng. Do đó, cần phải

Là giá trị sử dụng trừ đi (còn gọi là giá trị sử dụng  
giảm đi) do rớt giá và rớt giá mà có, bao gồm:

- chi phí hòa nhập, cung cấp cho thu nhập, thu lợi, các hoạt động sản  
xuất và chi phí xã hội. 07 Tm( )-1574(-) T B09 Tc -0.0006 Tw 13.9T614DD0T0 1 Tf.7 0

lao động lâm nghiệp (các chức năng) khi tạo ra môi trường sống không thể thiếu cho  
 từng ngành nghề nghiệp (các hoạt động nghề nghiệp có thể là dân cư các thành phố, các  
 vùng nông thôn các hoạt động môi trường sinh quyển sức khỏe, an toàn; học tập  
 sản xuất các phương tiện sinh sống, và sản xuất...VV..).

Vì quy mô sản xuất nông nghiệp là một sản phẩm trong xã hội thì Nhà nước  
 phải là người đi đầu thu tiền chi trả dịch vụ môi trường sống để người mua «ngành  
 nghề nghiệp» thanh toán cho người bán «là người sản xuất và cung cấp dịch vụ môi  
 trường sống». Hoạt động của Nhà nước này gọi là Chi trả dịch vụ môi trường sống  
 gián tiếp.

V nguyên tắc, i v i các t ch c (bao g m c c quan nhà n c); doanh nghi p, c ng ng dân c thôn, h gia ình, cá nhân ... sinh s ng trên t n c Vi t Nam c h ng l i ích t môi tr ng r ng em l i ho c có các ho t ng trong s n xu t và i s ng gây nh h ng tác ng có h i làm suy gi m kh n ng phòng h i v i r ng, ph i có trách nhi m tham gia óng góp chi tr cho các d ch v môi tr ng r ng. Bao g m các i t ng sau ây:

\* Các t ch c cá nhân c h ng l i t r ng (khai thác thu l i, thu i n, Du l ch sinh thái, du l ch v n hoá, ngh d ng, tham quan, nghiê n c u khoa h

Thị trường Chính phủ đã chuyển giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì nghiên cứu xây dựng chính sách thí điểm và thực hiện thí điểm tại hai tỉnh Lâm Đồng và Sơn La, đây là 2 tỉnh có vùng lưu vực sông quan trọng nhất của Việt Nam phía bắc miền núi và cung cấp nguồn nước cho các trung tâm công nghiệp thu hút đầu tư của Việt Nam.

## 2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện xây dựng chính sách PES.

- Thành lập Ban điều hành Trung ương thí điểm, do Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm trưởng ban, Thành viên của Ban Chủ trì là đại diện lãnh đạo các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường..., ngành thí điểm Nông nghiệp và phát triển nông thôn chuyển giao các địa phương thực hiện làm thí điểm

Ngoài việc hỗ trợ, cung cấp tư vấn kỹ thuật, vận dụng chuyên môn và vốn tài chính, tổ chức Winrock và GTZ còn hỗ trợ cho các chuyên gia làm chính sách lâm nghiệp ở Việt Nam